



Báo cáo Cập nhật KQKD Q1/2026 của BID

Ngày 14/05/2026



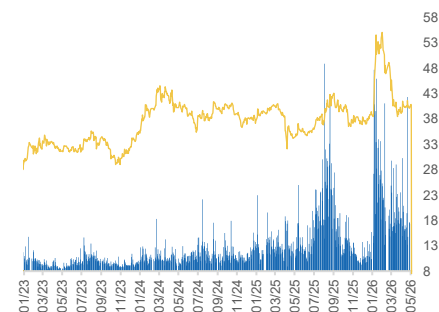
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

Mã cổ phiếu	BID
Giá cao nhất 52 tuần (VND)	55,000
Giá thấp nhất 52 tuần (VND)	32,100
Vốn hóa (tỷ đồng)	284,014
KLGD trung bình 52 tuần (CP)	4,550,744
SLCP lưu hành (Tr CP)	7,021.4
Beta	1.00
P/E	11.3
P/B	1.87

Thông tin cơ bản:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) được thành lập vào năm 1957, là một trong số 3 ngân hàng TMCP niêm yết mà nhà nước là cổ đông lớn nắm quyền kiểm soát. BIDV hiện là ngân hàng đứng đầu về thị phần cho vay, huy động và quy mô tổng tài sản trong hệ thống ngân hàng TMCP tại Việt Nam. BIDV nổi bật với chất lượng tài sản vượt trội, tỷ lệ nợ xấu thấp và bộ đệm dự phòng thuộc nhóm cao nhất toàn ngành.

Diễn biến giá cổ phiếu BIDV



Nguồn: BID, NHSV Research tổng hợp

Tiềm năng tăng trưởng lớn nhờ Đầu Tư Công

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** với giá mục tiêu **47.720 VND**, tiềm năng tăng giá **10%**

Luận điểm đầu tư

Định giá hấp dẫn so với lịch sử

Định giá P/B của BID đã ở xu hướng giảm kể đầu năm 2022 cho tới nay, tương ứng giảm từ mức 2,7 lần xuống nhỉnh 1,7 lần. Mức định giá hiện tại đang chiết khấu sâu so với mức bình quân 5 năm là 2,2 lần. Chúng tôi tin rằng định giá của BID hoàn toàn có thể quay lại mốc định giá P/B trên 2 lần do năm 2026 sẽ là cao điểm của tăng trưởng tín dụng khi chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP cao trên 10% với hàng loạt dự án đầu tư công được thi công.

Hưởng lợi từ thúc đẩy đầu tư công trong năm 2026

BID kỳ vọng hưởng lợi từ việc Chính phủ đẩy mạnh đầu tư công nhờ vị thế ngân hàng quốc doanh, có lợi thế trong tài trợ các dự án hạ tầng quy mô lớn và các doanh nghiệp nhà nước. Việc giải ngân đầu tư công tăng tốc sẽ hỗ trợ tăng trưởng tín dụng trung – dài hạn, đồng thời tạo thêm nguồn thu từ các dịch vụ đi kèm như bảo lãnh, thanh toán và quản lý dòng tiền.

Tiềm năng lớn từ thương vụ phát hành riêng lẻ

BID đã phát hành riêng lẻ khoảng 264 triệu cổ phiếu tương đương gần 4% tổng số lượng cổ phiếu lưu hành với giá 38.900 VND/cp cho 31 nhà đầu tư chuyên nghiệp trong năm 2026. Điều này giúp BID cải thiện được hệ số an toàn vốn CAR giúp công ty mở rộng thêm tăng trưởng tín dụng và chuẩn bị cho các yêu cầu vốn khắt khe hơn theo Basel III giai đoạn 2026-2030.

Rủi ro đầu tư

Chất lượng tài sản còn nhiều rủi ro

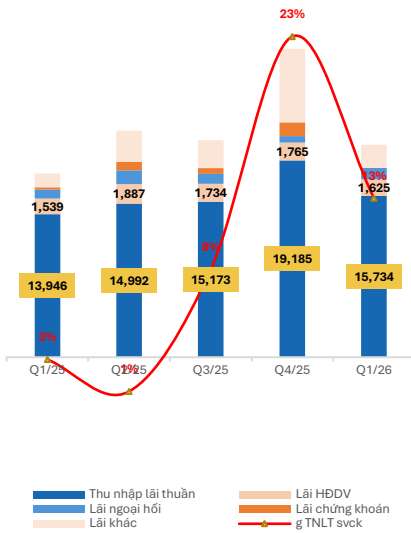
Tỷ lệ đòn bẩy/VCSH của BID rất cao lên đến hơn 19 lần cao nhất trong số các ngân hàng niêm yết cho thấy 1. Mức độ rủi ro rất lớn của ngân hàng nếu có khủng hoảng xảy ra và 2. Công ty không thể trả cổ tức tiền mặt cao do nhu cầu vốn là rất lớn.

Áp lực cạnh tranh khùng khiếp từ các NHTMCP

NHTMCP có lợi thế tăng trưởng tín dụng cao hơn BID do tính linh hoạt cao trong quản trị và tăng vốn, ít ràng buộc bởi sở hữu Nhà nước nên ra quyết định nhanh, dễ phân bổ tín dụng vào các phân khúc sinh lời cao như bán lẻ và SME, trong khi BID vừa bị hạn chế tăng vốn cấp 1 vừa phải gánh vai trò chính sách, khiến dư địa và tốc độ mở rộng tín dụng thường thận trọng hơn.

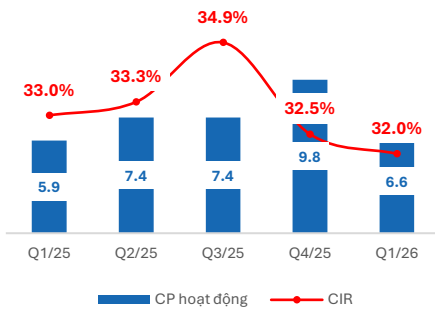
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

Cấu trúc lợi nhuận



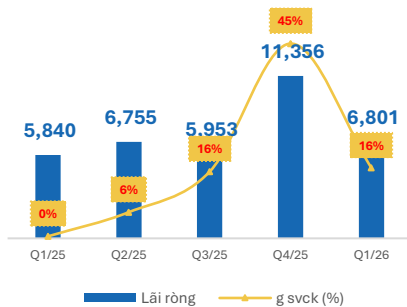
Nguồn: BID, NHSV Research tổng hợp

Tỷ lệ chi phí



Nguồn: BID, NHSV Research tổng hợp

Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế



Nguồn: BID, NHSV Research tổng hợp

Tăng trưởng ấn tượng so với cùng kỳ

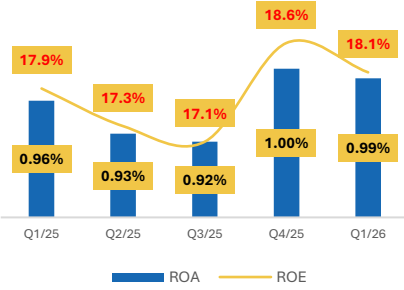
Lãi từ hoạt động thu hồi nợ xấu cao nhất lịch sử

- Thu nhập hoạt động Q1-2026 của BID đạt 20,698 tỷ VND, tăng 16% YoY nhờ tăng trưởng từ lãi ngoài hối và lãi từ thu hồi nợ xấu tăng đột biến. Trong đó:
 - Thu nhập lãi thuần (NII) trong năm Q1-2026 vẫn chiếm tỷ trọng chính trong thu nhập hoạt và tăng nhẹ 13% so với năm ngoài, kéo theo tín dụng 3 tháng đầu năm chỉ đạt 2% YTD, yếu hơn trung bình ngành (+3,2% YTD). Nguyên nhân là do tỷ suất biên lãi NIM tiếp tục giảm do áp lực cạnh tranh tín dụng gay gắt và lãi suất cho vay đầu ra giảm.
 - Thu nhập ngoài lãi (Non-II) của ngân hàng tăng tiếp tục tăng mạnh 26% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng chính đến từ 1. Thu nhập khác ròng tăng mạnh 29% svck chủ yếu là hoạt động thu hồi nợ xấu đạt 2,269 tỷ VND và chiếm 45% thu nhập ngoài lãi. Các khoản thu nhập từ ngoại hối, dịch vụ đều tăng trưởng tốt so với cùng kỳ. Lãi chứng khoán là hoạt động duy nhất ghi nhận lỗ 39 tỷ so với cùng kỳ lãi 209 tỷ, tuy nhiên tỷ trọng này chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu lợi nhuận của BID nên không ảnh hưởng nhiều đến KQKD của công ty.

- Chi phí hoạt động của ngân hàng tăng nhẹ trong Q1-2026, với mức tăng 12% svck trong Q1/26, chậm hơn tăng trưởng TOI (16% svck), giúp giảm tỷ lệ CIR Q1/26 xuống còn 32%. Chi phí nhân viên tiếp tục là nguồn chi phí chính, chiếm khoảng 60% tổng chi phí hoạt động.
- Trong Q1-2026, BID chủ động tăng trích lập dự phòng còn 5,498 tỷ đồng, tăng 26% YoY.
- Tổng kết lại, ngân hàng ghi nhận 6,801 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong Q1-2026, tăng mạnh 15% YoY – mức cao nhất lịch sử trong quý 1 của công ty, chủ yếu đóng góp bởi thu nhập lãi thuần và thu hồi nợ xấu.

Nhân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

ROA và ROE

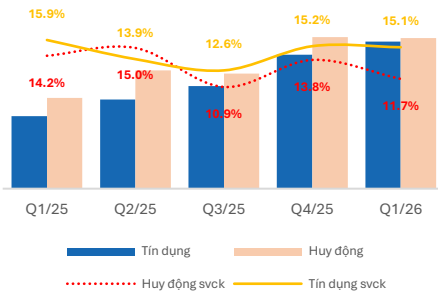


Nguồn: BID, NHSV Research

Hiệu quả sử dụng vốn duy trì ổn định

- BID tiếp tục ghi nhận giảm hiệu quả sử dụng vốn khi chỉ số ROA và ROE hiện tại chỉ còn 0,99% và 18.1% tại thời điểm Quý 1 năm 2026, đều giảm nhẹ so với quý trước. Nguyên nhân là lợi nhuận sau thuế của công ty tăng trưởng chậm và hiện không theo kịp tốc độ tăng vốn chủ sở hữu. Công ty không thể chia cổ tức tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ cao để tăng hiệu quả sử dụng vốn được do 1. BID là ngân hàng quốc doanh, phải chờ ngân hàng nhà nước ký duyệt và 2. BID muốn có một bộ đệm đòn bẩy vốn an toàn hơn để quản trị rủi ro và nâng cao chuẩn Basel.

Tăng trưởng tín dụng và huy động

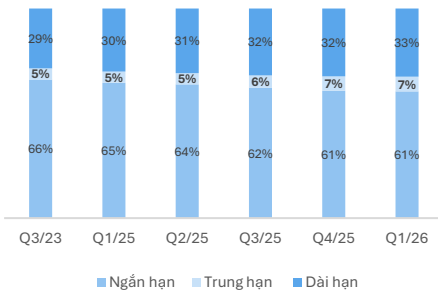


Nguồn: BID, NHSV Research

Tăng trưởng tín dụng thấp hơn trung bình ngành

- BID ghi nhận tăng trưởng tín dụng tốt trong Q1-2026 với mức tăng 2% thấp hơn nhiều so với tăng trưởng tín dụng hơn bình quân toàn ngành (+3,2% YTD). Nguyên nhân tăng trưởng tín dụng của BID chậm hơn so với trung bình ngành là do thu nhập lãi thuần đi ngang, NIM có chiều hướng giảm (thấp nhất trong 27 ngân hàng niêm yết) do công ty phải hỗ trợ lãi suất cho nhiều doanh nghiệp để thúc đẩy kinh tế. Đáng chú ý, khoảng cách giữa tăng trưởng tín dụng và huy động của BID ngày càng lớn khi quý 1 lượng huy động của công ty giảm so với quý trước và là mức giảm mạnh nhất trong nhóm ngân hàng quốc doanh do lượng tiền gửi của khách hàng giảm mạnh 4% so với quý trước chỉ còn 2,140 tỷ cho thấy áp lực cạnh tranh về lãi suất của ngành ngân hàng hiện nay cực kỳ khốc liệt.

Tỷ trọng cho vay ngắn trung dài



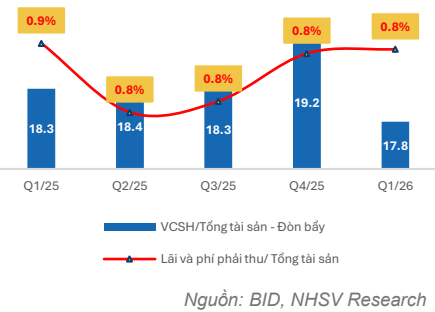
Nguồn: BID, NHSV Research

Tỷ trọng cho vay ngắn hạn có xu hướng giảm

- Tỷ trọng cho vay dài hạn (trên 5 năm) của BID đang có xu hướng tăng trở lại trong những quý gần đây cho thấy ngân hàng đang được nhà nước giao chỉ tiêu đẩy mạnh cho vay những dự án liên quan đến đầu tư cơ sở hạ tầng như cầu đường, các đại dự án lớn... Điều này thể hiện kỳ vọng tăng trưởng kinh tế bền vững. Về ngắn hạn, xu hướng này có thể tạo áp lực lên NIM do lãi suất cho vay dài hạn thường thấp hơn cho vay ngắn hạn và phát sinh chi phí kỳ hạn, song bù lại giúp giảm rủi ro tái cấp vốn, cải thiện chất lượng tài sản và ổn định thu nhập lãi. Trong trung – dài hạn, sự dịch chuyển này sẽ hỗ trợ độ bền lợi nhuận và khả năng chống chịu chu kỳ của ngân hàng. Tuy vậy, việc này cũng phản ánh NIM của BID là thấp nhất hệ thống do phải hỗ trợ doanh nghiệp để thúc đẩy đầu tư.

Nhân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

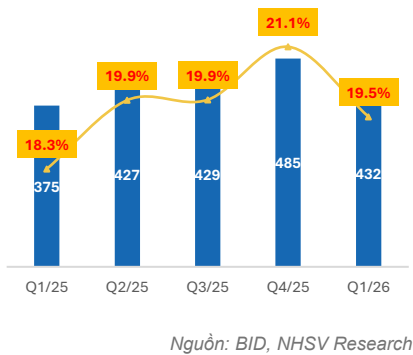
Đòn bẩy tài chính và chất lượng tài sản



Đòn bẩy tài sản giảm nhưng vẫn ở mức cao

- Tỷ lệ lãi và phí phải thu / tổng tài sản duy trì ở quanh ngưỡng 0,8%, mức thấp so với ngành ngân hàng cho thấy khả năng quản trị tốt cũng như rủi ro xấu ẩn rất thấp của BID.
- Tỷ lệ đòn bẩy VCSH/TTS Q1/2026 chỉ còn 17,8 lần thấp nhất sau nhiều quý nhưng vẫn ở mức cao nhất ngành ngân hàng cho thấy 1. Mức độ rủi ro cao nếu chất lượng tài sản suy giảm 2. Nhu cầu vốn rất lớn của BID để tăng cường bộ đệm an toàn và 3. BID không thể duy trì trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ cao

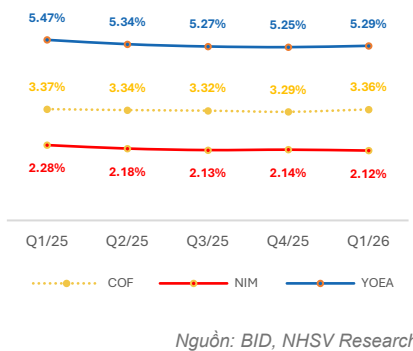
CASA và tỷ lệ CASA



Quy mô CASA tăng cao nhưng cạnh tranh gay gắt

- Trong Q1/2026, BIDV quy mô CASA giảm nhẹ so với quý trước nhưng vẫn tăng mạnh 15% svck , với quy mô tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng đạt khoảng 432 nghìn tỷ đồng. Mức CASA này duy trì ở ngưỡng rất cao, phản ánh nền tảng khách hàng bền vững, lợi thế thương hiệu và hệ sinh thái thanh toán mạnh của BIDV
- Tỷ lệ CASA của ngân hàng là 19,5% tiếp tục duy trì ở ngưỡng ổn định và thuộc nửa trên so với ngành. Tỷ lệ CASA cao giúp BID duy trì lợi thế chi phí vốn thấp, khả năng định giá lãi suất linh hoạt và sức chống chịu tốt trong bối cảnh cạnh tranh huy động ngày càng gay gắt, qua đó hỗ trợ ổn định NIM và hiệu quả sinh lời trong trung – dài hạn.
- Tuy nhiên, nếu so với các ngân hàng quốc doanh, thì tỷ lệ CASA của BID lại đang thấp nhất do đặc thù cơ cấu khách hàng và chiến lược kinh doanh. BID có tỷ trọng lớn khách hàng doanh nghiệp truyền thống, DNNN và các dự án đầu tư công, nơi dòng tiền mang tính thời điểm, số dư tiền gửi không thường xuyên và ít duy trì tài khoản thanh toán lớn như khách hàng bán lẻ.

Khả năng sinh lời

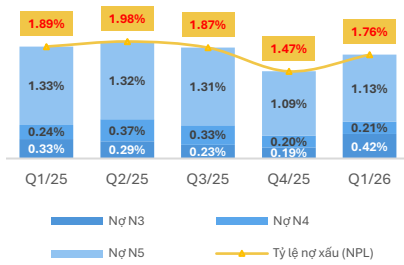


NIM giảm mạnh

- NIM bình quân trong Q1/2026 của BID tiếp tục giảm về mức 2.12% - mức thấp nhất lịch sử , và thấp nhất trong 27 ngân hàng niêm yết. NIM giảm một phần do BID phải liên tục có những chính sách hạ lãi suất để hỗ trợ doanh nghiệp theo chỉ đạo của ngân hàng nhà nước như chương trình cho vay mua nhà cố định lãi suất 5,5%;...
- Áp lực chi phí vốn chủ yếu bắt nguồn từ sự cạnh tranh gay gắt trong huy động vốn trong phạm vi toàn ngành, khi nhu cầu vốn huy động tăng cao để đáp ứng cho mục tiêu tăng trưởng tín dụng rất mạnh hiện nay.

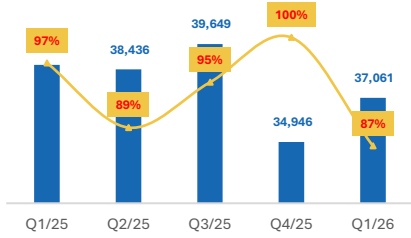
Nhân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

Tỷ trọng các nhóm nợ xấu



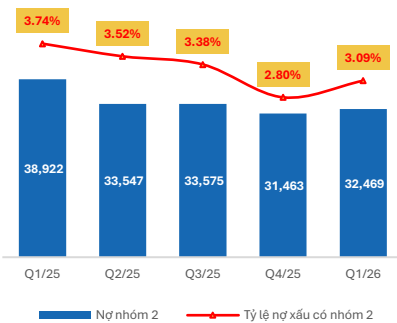
Nguồn: BID, NHSV Research

Dự phòng nợ xấu và bao phủ nợ



Nguồn: BID, NHSV Research

Tỷ lệ nợ xấu ẩn



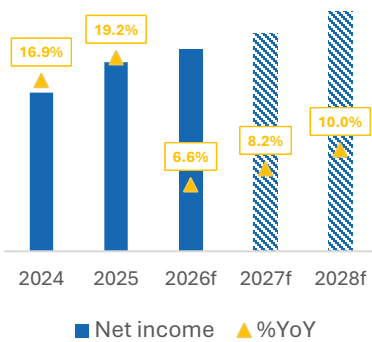
Nguồn: BID, NHSV Research

Chất lượng tài sản được cải thiện

- Tỷ lệ nợ xấu của BID Q1/2026 là 1,76% với quy mô đạt 42.655 tỷ; tăng mạnh 22% so với quý trước, và là mức cao thứ hai trong lịch sử hoạt động của công ty. Mặc dù tỷ lệ nợ xấu có giảm nhẹ so với cùng kỳ (1,89%) nhưng vẫn là mức cao trong năm năm qua
- Tỷ lệ nợ xấu ẩn (nợ xấu có có thêm nhóm 2) đạt 3,09%, giảm nhẹ so với cùng kỳ (3,74%) nhưng vẫn cao nhất trong những ngân hàng quốc doanh cho thấy khả năng quản trị rủi ro của BID vẫn chưa hiệu quả, phản ánh đặc thù danh mục tín dụng quy mô lớn và chu kỳ dài. Điều này cho thấy chất lượng tài sản của BID chịu áp lực sớm hơn các ngân hàng khác, khi nợ nhóm 2 gia tăng phản ánh hiện tượng khách hàng bắt đầu suy yếu dòng tiền, đặc biệt ở các phân khúc doanh nghiệp lớn, DNNN, dự án hạ tầng và BĐS có liên quan đến đầu tư công – những lĩnh vực có chu kỳ thu hồi vốn dài và phụ thuộc nhiều vào tiến độ giải ngân.
- Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của BID Q1/2026 là 87%, giảm mạnh so với quý trước (100%) và là mức thấp nhất trong nhiều năm qua. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của BID có xu hướng giảm trong thời gian gần đây (2021-2025) từ mức trên 260% xuống khoảng dưới 100% nhưng vẫn giữ vững vị trí top cao toàn ngành, cho thấy khả năng trích lập dự phòng của BID vẫn rất mạnh mẽ, dù tỷ lệ nợ xấu nội bảng có tăng nhẹ do phục hồi kinh tế. Việc giảm này là xu hướng chung của ngành và BID vẫn có bộ đệm dự phòng lớn hơn nhiều so với trung bình ngành, giúp củng cố chất lượng tài sản và hỗ trợ lợi nhuận.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

Lợi nhuận sau thuế 2026f



Nguồn: BID, NHSV Research

DỰ PHÓNG KẾT QUẢ KINH DOANH 2026:

Chúng tôi dự báo lợi nhuận sau thuế cả năm 2026F của BID ước đạt khoảng 31,927 tỷ đồng, tăng ~7%YoY. Trong đó:

- Tín dụng:** Chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng của BID trong năm 2026 tiếp tục duy trì trên hai con số khoảng 16.5%. Dự báo này dựa trên đà tăng trưởng tín dụng của BID đã ghi nhận trong năm 2025 là 15% và trong bối cảnh Chính phủ và NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 10% trong năm nay thông qua hàng loạt dự án bất động sản và đầu tư công quy mô lớn chưa từng có như sân bay Long Thành, siêu dự án khu đô thị lấn biển Cần Giờ,...
- NIM:** Chúng tôi cho rằng NIM của hệ thống ngân hàng nói chung và BID nói riêng có thể cải thiện nhẹ trong 2026, do lãi suất tiền gửi và cho vay đã có dấu hiệu nhích nhẹ vào đầu tháng 12. Chi phí huy động vẫn duy trì ở mức cao do cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng thương mại cổ phần. Do đó, chúng tôi dự báo NIM bình quân đã tạo đáy vào năm 2026 sau đó sẽ bắt đầu phục hồi trở lại trong năm 2027 đạt 2.35%
- Thu nhập lãi thuần:** Vẫn đóng góp vào tăng trưởng chính dự kiến năm 2026 lên 78,288 tỷ đồng (+23% YoY).
- Thu nhập ngoài lãi:** Dự báo tăng trưởng thu nhập ngoài lãi ở mức khiêm tốn (+1.5%YoY), chủ yếu là tăng trưởng từ hoạt động dịch vụ và phí khác không bù đắp được sự suy giảm thu nhập từ lãi thu hồi từ hoạt động nợ xấu cao đột biến trong Q4 năm 2025
- Chi phí hoạt động:** Dự báo chi phí hoạt động tăng khoảng 11% YoY trong 2026, giảm nhẹ hơn so với tăng trưởng TOI (+17). Theo đó, CIR bình quân cả năm dự kiến đạt khoảng 34%, duy trì đi ngang so với năm 2025.
- Dự phòng:** Tổng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2026 dự báo vào 30,633 tỷ đồng, tăng mạnh 33,2% so với cùng kỳ.

Nhân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

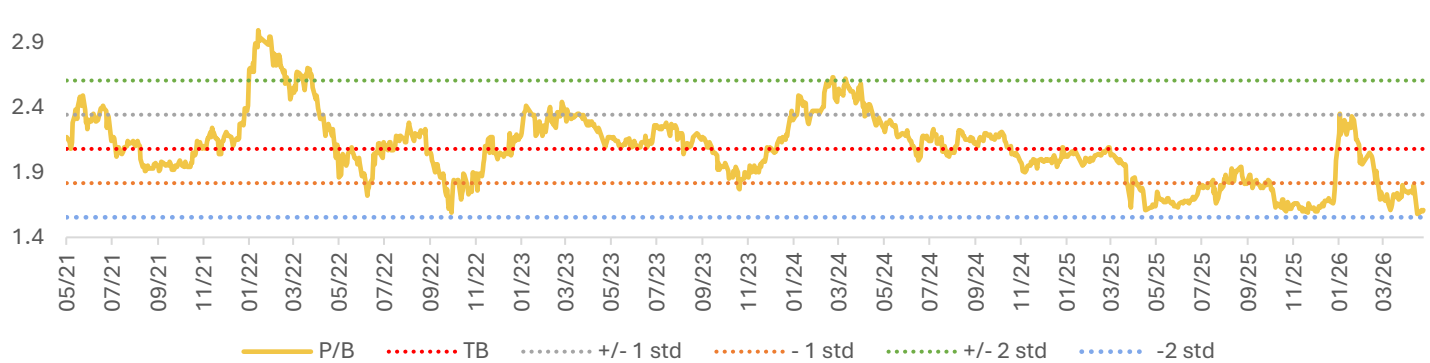
ĐỊNH GIÁ:

- Dựa trên phương pháp định giá so sánh P/B, thu nhập thặng dư, kết hợp cùng các dự báo về hoạt động kinh doanh năm 2026 và triển vọng tăng trưởng những năm tới của ngân hàng, chúng tôi xác định giá mục tiêu trong 12 tháng tới đối với cổ phiếu BID ở mức **47,720 VNĐ/cổ phiếu**, cao hơn khoảng 10% so với mức giá đóng cửa ngày 14/05/2026 (43.550 VNĐ/CP).

Phương pháp thu nhập thặng dư

PV của thu nhập thặng dư (2025F-2029F)	31,538	tỷ đồng
PV của giá trị tiếp tục (từ 2030 trở đi)	58,902	tỷ đồng
Giá trị sổ sách của vốn chủ sở hữu	167,987	tỷ đồng
Giá trị hiện tại của vốn chủ sở hữu	258,427	tỷ đồng
SLCP đang lưu hành	7,021	triệu cổ phiếu
Giá mục tiêu	36,806	đồng/cổ phiếu

P/B trung vị 5 năm của BID



Tổng hợp kết quả định giá

Phương pháp định giá	Tỷ trọng	Giá hợp lý	Đóng góp	
Thu nhập thặng dư	40%	36,800	14,722	đồng/cổ phiếu
P/B	60%	55,000	36,000	đồng/cổ phiếu
Giá mục tiêu (VNĐ/cổ phiếu)			47,720	đồng/cổ phiếu

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

Bảng 1: Kết quả kinh doanh Q1-2026 và năm 2025

Kết quả kinh doanh	Lũy kế 4Q	YoY	Q1/26	YoY	QoQ
Thu nhập hoạt động	94,013	14.9%	20,698	15.6%	-31.2%
Thu nhập lãi thuần (NII)	65,083	11.4%	15,734	12.8%	-18.0%
Thu nhập ngoài lãi (Non-II)	28,930	23.8%	4,964	25.6%	-54.4%
TNT hoạt động dịch vụ (NFI)	7,010	1.3%	1,625	5.6%	-7.9%
TNT hoạt động FX	4,037	-15.2%	1,108	28.4%	83.0%
TNT hoạt động chứng khoán	2,733	-50.5%	(39)	-118.4%	-102.9%
TNT hoạt động khác	15,150	145.2%	2,269	69.2%	-68.4%
Chi phí hoạt động	31,149	9.4%	6,628	12.2%	-32.2%
Chi phí dự phòng	23,918	12.3%	5,498	20.1%	-10.4%
Lợi nhuận sau thuế	31,354	22.3%	6,801	16.4%	-40.1%

Nguồn: BID, NHSV Research

Bảng 2: Các chỉ tiêu chính đo lường hiệu quả hoạt động của ngân hàng

Các chỉ tiêu chính	2025	YoY	Q1/26	YoY	QoQ
Tăng trưởng tín dụng	15.2%	-28 đcb	2.4%	-78 đcb	-11 đcb
Tăng trưởng huy động	21.2%	+435 đcb	-0.2%	-248 đcb	-203 đcb
NIM	2.1%	-21 đcb	2.1%	-17 đcb	-3 đcb
YEA	5.2%	-36 đcb	5.3%	-18 đcb	+4 đcb
COF	3.2%	-19 đcb	3.4%	-1 đcb	+7 đcb
CASA	21.1%	+166 đcb	19.5%	+121 đcb	-163 đcb
Tỷ lệ nợ xấu	1.5%	+6 đcb	1.8%	-14 đcb	+28 đcb
Tỷ lệ nợ xấu có nhóm 2	2.8%	-31 đcb	3.1%	-65 đcb	+29 đcb
LLR	99.9%	-3107 đcb	86.9%	-996 đcb	-1302 đcb
CIR	33.4%	-114 đcb	32.0%	-98 đcb	-50 đcb
ROA	1.0%	-1 đcb	1.0%	+2 đcb	-1 đcb
ROE	18.8%	+3 đcb	18.1%	+24 đcb	-43 đcb

Nguồn: BID, NHSV Research

Nhân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

Bảng 3: Dự phóng kết quả kinh doanh 2026f-2027f

Tổng hợp kết quả dự phóng	2023	2024	2025	2026f	2027f
Thu nhập hoạt động	73,013	81,061	91,325	106,665	110,000
%YoY	5.1%	11.0%	12.7%	16.8%	2.6%
Thu nhập lãi thuần	56,136	58,008	63,357	78,288	81,570
%yoy	0.3%	3.3%	9.2%	23.6%	4.2%
Thu nhập ngoài lãi thuần	16,877	23,053	27,968	28,377	27,917
%yoy	24.8%	36.6%	21.3%	1.5%	-1.6%
Chi phí hoạt động	25,081	27,967	30,465	36,123	34,931
%yoy	10.4%	11.5%	8.9%	11.5%	11.8%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	20,344	21,109	22,997	30,633	31,386
%yoy	-14.7%	3.8%	8.9%	33.2%	2.5%
Tổng lợi nhuận trước thuế	27,589	31,985	37,863	39,909	43,170
Lợi nhuận sau thuế	21,505	25,140	29,957	31,927	34,536
%YoY	18.9%	16.9%	19.2%	6.6%	8.2%
Tăng trưởng tín dụng (%YTD)	16.7%	15.5%	15.2%	16.5%	15.0%
Tăng trưởng tiền gửi (%YTD)	14.8%	16.8%	21.2%	19.9%	15.0%
NIM	2.6%	2.3%	2.1%	2.3%	2.2%
YEA	7.0%	5.5%	5.2%	6.1%	6.0%
COF	4.7%	3.4%	3.2%	3.0%	2.8%
CASA	19.6%	19.5%	21.1%	19.5%	19.6%
Tỷ lệ nợ xấu	1.3%	1.4%	1.5%	1.7%	1.8%
Phí suất tín dụng (Credit cost)	1.2%	1.1%	1.0%	1.5%	1.3%
LLR	180.9%	131.0%	99.9%	114.0%	101.9%
CIR	34.4%	34.5%	33.4%	33.9%	31.9%

Nguồn: BID, NHSV Research

Headquarters

9th Floor, East Tower,
Lotte Center Hanoi, 54
Lieu Giai, Giang Vo Ward,
Hanoi

Hotline:1900.1055

Hanoi Branch

Ground Floor, Somerset
Grand Hanoi & Room 505,
5th Floor, Hanoi Tower, 49
Hai Ba Trung, Cua Nam
Ward, Hanoi

Hotline: 1900.1055

Ho Chi Minh Branch

3rd Floor, President Place
Building, 93 Nguyen Du
Street, Saigon Ward, Ho
Chi Minh City

Hotline: 0283.838.5917

DISCLAIMER

This report is owned by the NHSV. All acts of copying and printing without the permission of the NHSV are strictly prohibited. This report should not be taken as an offer to buy or sell any stock. Although the information, forecasts and opinions in this report are based on reliable sources, NHSV cannot confirm the accuracy and completeness of these sources. NHSV will not be responsible for any damage or loss arising from the use of any information or judgments derived from this report.

